

## PHÂN TÍCH NGHỆ THUẬT TẢ NGƯỜI CỦA NGUYỄN DU QUA ĐOẠN TRÍCH CHỊ EM THÚY KIỀU

### 1. Phân tích nghệ thuật tả người của Nguyễn Du qua đoạn trích Chị em Thúy Kiều

Để giới thiệu chung về chị em Thúy Kiều, Nguyễn Du đã có bốn câu thơ đầu đầy ấn tượng:

*Đầu lòng hai ả tố nga  
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân  
Mai cốt cách, tuyết tinh thần  
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.*

Chuẩn bị cho sự xuất hiện của hai chị em, tác giả đã phần nào cho ta biết đó là những cô gái đẹp: Đầu lòng hai ả tố nga.

Người chưa xuất hiện mà dường như bóng dáng đang thấp thoáng qua tấm màn mỏng gọi một vẻ đẹp bí ẩn chưa khám phá. Càng tò mò, ta càng muốn khám phá vẻ đẹp của hai ả tố nga và chỉ biết là tố nga tức người con gái đẹp nhưng chưa biết đẹp thế nào. Thế mà Nguyễn Du lại như muốn kéo dài thêm thời gian, khiến người đọc càng nóng lòng muốn biết rõ mặt, ngắm nhìn hai ả tố nga ấy. Nguyễn Du kéo dài thời gian bằng cách giới thiệu chi tiết hơn nữa:

*Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân  
Mai cốt cách, tuyết tinh thần.*

Người đã đẹp về hình thể rồi mà còn đẹp cả bên trong tâm hồn nữa! Câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh và hình ảnh ước lệ: mai và tuyết khiến người đọc hình dung cả hai chị em đều có cốt cách thanh cao như mai và tinh thần, phẩm hạnh trong trắng sáng ngời như tuyết trắng. Nguyễn Du dùng biện pháp ước lệ của văn chương cổ, viết theo những phép tắc sẵn có nhưng ông không viết lại y nguyên mà thêm vào đó những câu chữ chứa đựng cảm tình yêu mến, trân trọng.

Để kết thúc phần tả chung về hai chị em, ông đã khẳng định lần nữa:

*Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.*

Lời khen được ông chia đều cho cả hai, cả hai không giống nhau, mỗi người một nét riêng nhưng nét nào cũng mười phân vẹn mười.

Nguyễn Du tả Thúy Vân trước. Ông tả Thúy Vân bằng những hình ảnh rất cụ thể, chỉ với bốn dòng thơ nhưng đủ gọi tả một vẻ đẹp trong sáng, phúc hậu và trẻ trung, tươi tắn của một cô gái đang độ tuổi trăng rằm:

*Vân xem trang trọng khác vời  
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.*

Ta ngây ngất trước vẻ đẹp mà thiên nhiên ban tặng cho Thúy Vân: một khuôn mặt đầy đặn, tròn trịa và sáng ngời như trăng tròn. Nguyễn Du lại vẽ lên một đôi mày thật đẹp. Cùng với nét ngài nở nang ấy, nụ cười, mái tóc và màu da của Thúy Vân cũng không gì sánh được:

*Hoa cười ngọc thốt đoan trang  
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*

Nụ cười của Vân đẹp như hoa, thật tự nhiên và tươi tắn, giọng nói trong như ngọc. Người ta thường nói “hàm răng, mái tóc là góc con người”. Mái tóc của Vân đẹp diệu kì, đến cả mây mềm mại, thướt tha như thế mà cũng phải chấp nhận chịu thua. Mây không chỉ chịu thua mái tóc của Vân ở độ mềm mại mà còn thua ở độ xanh mượt của tóc. Tóc Vân xanh hơn mây còn có ý muốn nói Vân đang ở độ tóc xanh tức là trẻ trung, đang xuân. Làn da nàng trắng trẻo, mịn màng đến nỗi tuyết nhường màu da.

Phép ẩn dụ và nhân hóa được sử dụng hết sức thành công trong bốn dòng thơ miêu tả Thúy Vân. Tác giả mang hết mọi vẻ đẹp trong sáng, tinh khôi nhất trong thiên nhiên như trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc để so sánh vẻ đẹp quý phái, cao sang của nàng, vẻ đẹp của Thúy Vân còn hơn cả những cái tinh khôi nhất của thiên nhiên và thiên nhiên bị khuất phục trước vẻ đẹp của nàng.

Vẻ đẹp, tâm hồn của Vân là thế. Còn Thúy Kiều? Liệu cô có được như Thúy Vân hay không?

*Kiều càng sắc sảo mặn mà  
So bề tài sắc lại là phần hơn  
Làn thu thủy, nét xuân sơn  
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh  
Một hai nghiêng nước nghiêng thành  
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai  
Thông minh vốn sẵn tính trời  
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm  
Cung thường lầu bạc ngũ âm  
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương  
Khúc nhà tay lựa nên chương  
Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân.*

Trước hết, ta thấy có sự khác biệt khi Nguyễn Du tả Thúy Vân và Thúy Kiều. Rõ ràng Nguyễn Du chỉ dùng bốn câu thơ ngắn gọn để miêu tả Thúy Vân còn Thúy Kiều thì dùng đến mười hai câu thơ. Tại sao có sự ưu ái hơn về số câu thơ dành cho Thúy Kiều? Điều này là sự cố ý hay chỉ là vô tình của Nguyễn Du? Thúy Kiều có gì hơn Thúy Vân không mà thoáng qua đã thấy sự đặc biệt ở những câu thơ nói về Thúy Kiều.

Đầu tiên nói về nhan sắc, vừa mở đầu phần thơ nói về Thúy Kiều, Nguyễn Du đã có một sự so sánh khéo:

*Kiều càng sắc sảo mặn mà  
So bề tài sắc lại là phần hơn.*

Đến đây ta mới hiểu rõ tại sao Thúy Vân được Nguyễn Du tả trước Thúy Kiều. Nguyễn Du muốn tả Thúy Vân trước để làm nền rồi so sánh với Thúy Kiều, qua đó thấy rõ sự nổi trội của Thúy Kiều. Đó là nghệ thuật đòn bẩy. Lúc đầu ta cứ ngỡ không ai có thể đẹp bằng Thúy Vân bởi bức chân dung Thúy Vân đã tuyệt hảo, hoàn mỹ. Nhưng không ngờ Thúy Kiều lại đẹp hơn Thúy Vân nữa. Nguyễn Du đã nhấn mạnh: Kiều càng sắc sảo mặn mà, so bề tài sắc lại là phần hơn. Các từ càng, phần hơn đã cho thấy Thúy Kiều hơn Thúy Vân, nổi trội hơn Thúy Vân cả về tài lẫn sắc. Như thế ta thấy rõ sự khác nhau giữa hai vẻ đẹp: một người đoan trang, ưa nhìn và đẹp nhẹ nhàng, thanh thoát, còn một người lại sắc sảo mặn mà khiến cho người ta phải “nhìn càng đắm, ngắm càng say”.

Tiếp đến, Nguyễn Du miêu tả chi tiết hơn về sắc và tài của Thúy Kiều. Ở đây ta lại thấy những nét mới trong thuật tả người của Nguyễn Du. Cũng là tả người nhưng khi tả Thúy Vân, Nguyễn Du dùng biện pháp khác, tả Thúy Kiều Nguyễn Du lại dùng biện pháp khác. Điều này làm ta có những suy nghĩ khác về hai nhân vật. Đoạn thơ tả Thúy Kiều sẽ giúp ta hiểu rõ hơn điều này:

*Làn thu thủy, nét xuân sơn  
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.*

Hai nét bút lượn trên giấy thanh thoát với gam màu xanh dịu nhẹ, trong trẻo, đầy ấn tượng khiến ta có nhiều liên tưởng. Đôi mắt của Thủy Kiều trong như làn nước mùa thu, đôi mày cong lượn, tươi non như núi mùa xuân. Như thế ta thấy với Thúy Vân, Nguyễn Du đã tả chi tiết từ khuôn mặt, nụ cười, mái tóc, tiếng nói, nước da.. Nhưng với Kiều ông chỉ cốt tả đôi mắt. Tại sao lại như vậy? Tất nhiên với ngòi bút thiên tài ấy, cách tả Thúy Kiều không thể giống như tả Thúy Vân. Người ta thường nói: “đôi mắt là cửa sổ tâm hồn”. Qua đôi mắt, Nguyễn Du muốn nói lên các vẻ đẹp khác của Thúy Kiều. Từ đôi mắt xanh trong ấy, ta cảm

nhận Kiều đang dạt dào sức sống thanh xuân và còn thấy được, độ sâu thẳm trong tâm hồn nàng. Từ những dụng ý trên, Nguyễn Du đã có được mạch chuyển tiếp thật tài tình cho câu thơ sau:

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

Đọc câu thơ này ta thấy hơi rùng mình. Những từ ghen, hờn được tác giả nhân hóa để dùng cho hoa và liễu là những loài đẹp nhất, dịu dàng, tươi thắm nhất thế mà phải thua Thúy Kiều, vì vậy mà chúng đố kị, ghen ghét với nàng, Mượn cây lá thiên nhiên, Nguyễn Du muốn dự báo và suy ngẫm về tương lai, cuộc đời Thúy Kiều: “Một vừa hai phải ai ơi. Tài tình chi lắm cho trời đất ghen” (ca dao). Đây được xem như là một qui luật, định mệnh khắc nghiệt với con người, đặc biệt là người phụ nữ.

Như thế ta đã thấy rõ được tại sao khi tả Thúy Vân, Nguyễn Du tả hết sức chi tiết, còn Thúy Kiều chỉ điểm qua từng chi tiết đặc biệt như đôi mắt chẳng hạn. Vẻ đẹp của Thúy Kiều không thể tả rõ được, chỉ có thể hình dung đó là một tuyệt thế giai nhân.

Một hai nghiêng nước nghiêng thành.

Sắc đẹp đó có thể khiến người ta say mê đến nỗi mất thành, mất nước. Vì vậy mà Nguyễn Du khẳng định lần nữa: Sắc đành đòi một, tài đành họa hai. Câu thơ này muốn nói về sắc thì chỉ có một mình Kiều là nhất, về tài thì may ra có người thứ hai.

*Thông minh vốn sẵn tính trời  
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm  
Cung thường lầu bạc ngũ âm  
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương  
Khúc nhà tay lựa nên chương  
Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân.*

Với sáu câu thơ ngắn gọn, Nguyễn Du đã có thể giải thích ý tài đành họa hai. Đã vốn được trời ban cho một trí tuệ thông minh, sáng suốt lại có ý chí học hỏi, luyện tập thì tất nhiên là khó có người vượt qua nổi. Thúy Kiều giỏi mọi lĩnh vực: hội họa, thơ ca, chơi cờ,... nhưng lĩnh vực tài nhất và cũng là hợp với người con gái dịu dàng, xinh đẹp như Kiều nhất là âm nhạc. Đây là sở trường hơn người của Thúy Kiều:

Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương. Có thể soạn được riêng cho mình một bản nhạc “bạc mệnh” là một bằng chứng cho cái tài về đàn ca đó của Kiều. Ở xã hội phong kiến, nơi mà người phụ nữ không có cơ hội thể hiện trí tuệ của mình, thế mà Thúy Kiều lại thể hiện được, đó là chuyện hiếm có vô cùng. Cái khúc nhạc bạc mệnh mà Kiều tạo ra khiến ai nghe đều não lòng, sầu khổ là cái thể hiện rõ ràng nhất. Ngoài ra, nó càng thể hiện sự hòa hợp giữa tâm hồn nàng và âm nhạc, một tâm hồn đa cảm và những khúc nhạc buồn. Tài đàn có sức chinh phục tuyệt đối của Kiều dựa trên sự rung cảm có tính sáng tạo của người nghệ sĩ đứng trước mọi tình huống của cảnh giới và tâm giới!

Đó là những nét đẹp về hình thể và tài năng của Thúy Vân và Thúy Kiều. Những người như thế thì cuộc sống hiện tại của họ ra sao đây? Cách sống của họ như thế nào?

*Phong lưu rất mực hồng quần  
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê  
Êm đềm trướng rủ màn che  
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.*

Hai chị em có sự phong lưu đúng chất của người phụ nữ quyền quý, gia giáo. Chính vì thế mà khi đã tới tuổi cập kê vẫn sống trong cảnh êm đềm trướng rủ màn che.

Tóm lại, với hai bốn câu thơ, với các thủ pháp nghệ thuật tả người, nghệ thuật so sánh, phong cách sử dụng tiểu đối,... Nguyễn Du đã diễn tả được sự hoàn mỹ trong nhan sắc và cốt cách của Thúy Kiều, Thúy Vân. Cả vẻ đẹp lẫn tài năng nhân vật, tuy được vẽ ra rất khéo, bút pháp đa dạng (mỗi nhân vật có một cách vẽ riêng) nhưng vẫn nằm trong khuôn khổ của nghệ thuật và tư tưởng thời trung đại, với những đường nét ước lệ, cao quý. Nhưng đáng chú ý là dụng ý của tác giả khi phân biệt nét khác nhau của hai nhân vật, hai số phận, nhấn

mạnh nét này bỏ qua nét kia, làm hiện rõ hai bức chân dung, dự báo số phận về sau của hai người.

www.eLib.vn

## 2. Chứng minh nghệ thuật tả người bậc thầy của Nguyễn Du qua đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”

Truyện Kiều không những có giá trị phản ánh bộ mặt tàn ác, bất công của xã hội phong kiến đương thời, niềm thương cảm xót xa của tác giả đối với số phận con người mà còn khẳng định tài năng miêu tả người bậc thầy của thiên tài Nguyễn Du. Tài năng ấy được thể hiện hết sức rõ ràng qua bức chân dung tuyệt sắc của chị em Thúy Kiều.

Chỉ trong 24 câu thơ lục bát, Nguyễn Du đã tài tình vẽ nên chân dung của hai người con gái đẹp không bút mực nào tả xiết. Đặc biệt nơi người chị cả Thúy Kiều còn có cả sự uyên bác, tài năng và một tâm hồn đầy nhạy cảm của lứa tuổi thanh xuân trắng tròn:

*Đầu lòng hai ả tố nga  
Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân  
Mai cốt cách tuyết tinh thần,  
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười*

Bốn câu thơ đầu tiên đã khái quát hai chị em Thúy Kiều. Với sự mỉa miều, thanh thoát người con gái tuyệt sắc. Ngay tại đây, Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp ước lệ, tượng trưng để so sánh cốt cách, dáng vẻ thanh tú của hai cô gái với mai và tâm hồn trong sáng của họ với tuyết nhằm khẳng định sự duyên dáng, thanh tạo nơi những người thiếu nữ sắc nước hương trời, mười phần toàn vẹn ấy. Dẫu biết rằng “nhân vô thập toàn” nhưng hai chị em nhà họ Vương đều hoàn hảo đến mức đáng kinh ngạc.

Tiếp đến, nhà thơ bắt đầu gọi tả vẻ đẹp của Thúy Vân:

*Vân xem trang trọng khác vời,  
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang  
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,  
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.*

Câu mở đầu vừa giới thiệu vừa khái quát đặc điểm của nhân vật Thúy Vân: “trang trọng khác vời”. Sắc đẹp của nàng ẩn tượng ở sự trang trọng, quý phái, cao sang được thể hiện qua sáu nét: gương mặt, đôi chân mày, nụ cười, giọng nói, mái tóc và làn da.

Vẻ nét đẹp ấy được ví với các hình tượng thiên nhiên. Nguyễn Du vẽ lên nàng Thúy Vân với khuôn mặt phúc hậu như vàng trăng tròn tỏa sáng và đôi chân mày đậm như con ngài, rất tự nhiên, hiền hậu, không chút tia tốt. Khi nàng cười, gương mặt rạng rỡ bừng bừng lên sức sống tươi trẻ như hoa. Còn khi nàng nói thì âm thanh trong trẻo, êm tai như ngà ngọc. Mái tóc nàng óng mượt như mây. Làn da trắng mịn như tuyết như nhung.

Ở Thúy Vân toát ra nét đẹp thùy mị, xinh tươi và đoan trang đung mực. Qua bút pháp ước lệ, tượng quen thuộc, thần thực và nghệ thuật sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ nơi Nguyễn Du, Thúy Vân hiện lên toàn toàn vẹn nhu tiên nữ giáng trần. Cái hay ở đây là tác giả gọi chứ không tả. Gọi là chỉ phác họa từ hình thức đến thần thái chứ không có một nét chạm khắc thô vụng nào.

Thúy Vân hiện lên với những nét đẹp tinh tế chắc lọc từ nhiều hình ảnh thiên nhiên khơi gợi nơi người đọc lý tưởng vô cùng về sắc đẹp của một tuyệt thế giai nhân. Do đó chỉ cần phác họa vài nét với bút pháp tượng trưng ước lệ trong miêu tả mà tác giả đã khắc họa đậm nét trong tâm trí người đọc mọi sự hình dung một thiếu nữ với sự đoan trang vô cùng tinh tế.

Nhưng vẻ đẹp ngôn phong của Thúy Vân không dừng lại ở đó mà còn là sự đoan trang đáng quý trong lời ăn tiếng nói, trong giao tiếp của một người con gái có học thức, văn hóa, gia phong, lễ nghĩa. Nàng đẹp như một bức tranh được thêu dệt bởi phép màu nào đó khiến lòng ta phải ngưỡng vọng, sùng kính.

Tiếp đến, Thúy Kiều xuất hiện trong sự ngỡ ngàng của người đọc. Một pho tuyệt sắc hiện ra không lời lẽ nào kể xiết:

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,  
So bề tài sắc lại là phần hơn:*

*Làn thu thủy nét xuân sơn,  
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.  
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,  
Sắc đành đòi một tài đành họa hai.*

Miêu tả Thúy Vân, Nguyễn Du đã dùng đến sáu nét. Nhưng đến với Thúy Kiều, ông đặc tả chỉ mỗi một đôi mắt, vẫn tiếp tục bằng bút pháp ước lệ tượng trưng. Đó là một đôi mắt tuyệt đẹp, trong sáng long lanh với cái nhìn trong vắt và tĩnh lặng như nước thu mùa thu. Còn “nét xuân sơn” gợi lên đôi chân mày thanh tú cong cong, cao cao gợi cảm như dáng núi mùa xuân.

Chính đôi mắt đẹp ấy đã mở ra tâm hồn mơ mộng, giàu chất thơ, đa sầu, đa cảm nơi người thiếu nữ tuổi xuân thì. Một đôi mắt đã níu chân anh hùng, tài tử. Một đôi mắt biết nói. Và nơi đôi mắt phản ánh được sự tinh anh trong tâm hồn và trí tuệ như thế, cái nhìn của nàng có thể làm rung động mọi con tim, đến độ “nghiêng nước nghiêng thành” như trong một bài thơ cổ Lí Diên Niên đã từng viết:

*Bắc phương hữu giai nhân  
Tuyệt thế nhi độc lập  
Nhất cổ nhân khuynh thành  
Tái cổ nhân khuynh quốc*

Ở Thúy Kiều, tác giả còn gợi lên cái tài, cái tình, cái tấm lòng của nàng chứ không chỉ dung mạo, nhan sắc tuyệt thế:

*Thông minh vốn sẵn tính trời,  
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.  
Cung thương lầu bát ngữ âm,  
Nghê riêng đức hồ cầm một trương.  
Khúc nhà tay lựa nên chương,  
Một thiên bạc mệnh tại càng bảo nhân.*

Nàng không những thông minh mà lại còn rất tài năng. Tài năng ấy đã đạt đến mức lý tưởng của thẩm mỹ phong kiến. Nàng xuất sắc ở cả bốn lĩnh vực: cầm – kì – thi – họa. Ở lĩnh vực nào nàng cũng đều tỏ ra thông thạo vượt trội. Trong đó đánh đàn là sở trường của nàng. Cung đàn bất hủ với những bản nhạc buồn da diết còn vượt trên cả tay đàn ti bà cự phách nhất- Vương Chiêu Quân. Đó không chỉ là hay, mà hay tới mức rung động, có khiến cho lòng người sầu não theo.

Dẫu còn ở tuổi thanh xuân nhưng người con gái này đã sớm rầu muộn, viết nên khúc “Bạc mệnh” nghe tê tái, xót xa. Điều này thêm nhấn mạnh ở Kiều là một tâm hồn nhạy cảm chứ không chỉ trong sáng, giản đơn như tuyết trắng, hoa tươi.

Như vậy, cũng chỉ bằng cách phác họa vài nét, thậm chí có phần sơ lược hơn khi miêu tả Thúy Vân nhưng Nguyễn Du đã thể hiện được rõ ngoại hình và tính cách nhân vật: đó là vẻ đẹp hoàn diện của nhan sắc – tài năng – tâm hồn.

Cái nổi bật thứ hai trong bút pháp tả người của Nguyễn Du chính là so sánh, tạo nên và đôn bầy. Sự so sánh đầu tiên cũng là sự rõ rệt nhất là giữa Thúy Vân và Thúy Kiều. Trước hết, sự so sánh này bản thân nó đã là một sáng tạo từ kịch bản “Kim Vân Kiều truyện”. Trong khi Thanh Tâm Tài Nhân mở đầu thiên truyện bằng việc miêu tả theo thứ tự chị trước – em sau, Nguyễn Du đã khéo léo dùng nghệ thuật đoàn bầy để nhấn mạnh vẻ đẹp tuyệt trần của Kiều. Không những đẹp như vẻ đẹp vốn có của người con gái mà còn hơn thế, đẹp cả ở sự tài hoa, ở tâm hồn, ở cả phẩm đức.

Giáo sư Nguyễn Lộc đã từng nhận xét về thành công của đoạn trích khi sử dụng thủ pháp này: “Nhà thơ đã cực tả Thúy Vân tưởng như sắc đẹp của Thúy Vân không ai hơn nữa để rồi sau đó, Thúy Kiều xuất hiện thì Thúy Vân trở thành một cái bóng tôn lên sắc đẹp của Thúy Kiều”. Sự khác biệt còn ở số dòng tác giả sử dụng để miêu tả nhân vật nữa. Trong khi gợi

tả Thúy Vân trong bốn câu thơ, Nguyễn Du lại cực tả vẻ đẹp của Thúy Kiều trong những mươi hai dòng.

Bên cạnh đó, Thúy Kiều còn được đưa vào sự so sánh chung với nữ nhi thiên hạ: “sắc đành đòi một tài đành họa hai”. Nếu tài năng của nàng có thể có người thứ hai sánh bằng thì sắc đẹp của nàng là duy nhất, không gì sánh được. Đó là một sắc đẹp tuyệt bích, ngoại hạng, đạt đến độ trác việt.

Nhưng chính bởi một nhan sắc đệ nhất thiên hạ và vẻ đa sầu, đa cảm, đa tài, đa tình mà Thúy Kiều cũng gặp biết bao hoạn nạn. Trong khi nơi Thúy Vân toát nên vẻ đẹp hồn nhiên, vô tư, phúc hậu, hiền từ và hài hòa đến mức mây phải “thua”, tuyết phải “nhường” thì vẻ đẹp của Thúy Kiều đã làm thiên nhiên phải “ghen”, phải “hờn”. Ngay từ phương diện nhan sắc, Nguyễn Du đã khéo “gieo trong người nàng những hạt giống của sự tiêu cực”.

Chính vì cái đẹp làm nảy sinh sự ghen tuông từ vạn vật, trời đất mà cái nghiệp của nàng rất nặng. Ngoài ra, một dấu hiệu khác của tai họa chính ở tài năng của nàng. Bởi tâm hồn nàng nhạy cảm như một dây đàn mà chỉ cần rung lên là làm người đời phải sầu đến thắm thía tâm can. Như vậy, không chỉ ở ngoại hình mà trong tâm hồn nàng đã có “hạt giống của sự đau buồn”. Cái mầm ấy đã cho nàng sự đa cảm tinh tế mà không phải ai cũng có. Ngay cả đối với những thứ mà hai em nàng cho là bình thường và dửng dưng cũng có thể khiến nàng thổn thức.

Qua việc miêu tả tài sắc nhân vật mà Nguyễn Du cũng đã đồng thời dự báo số phận nhân vật. Có thể nói ông đã đưa truyện Kiều đến đỉnh cao mà trong đó, thuyết tài mệnh tương đố chi phối cả tác phẩm. Theo thuyết này, hai yếu tố tài và mệnh có vai trò nhất định trong sự quyết định một người sẽ đau khổ hay hạnh phúc. Mà nơi Thúy Kiều, cả hai cùng đến mức tột đỉnh thì “nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa”.

Thật vậy sau này đang sống trong cảnh “êm đềm trướng rủ màn che” cùng cha mẹ và các em thì nàng đã phải hi sinh tuổi thanh xuân, trải qua mười lăm năm sóng gió phiêu bạt tàn khốc. Trong khi Thúy Kiều đã phải gánh trên vai cả gia biến thì Thúy Vân, với nét đẹp hài hòa, hiền hậu với tạo hóa đã có cuộc đời bình yên và hạnh phúc.

Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” là một thành công trong bút pháp của miêu tả của Nguyễn Du. Ông đã tài tình sử dụng nghệ thuật đòn bẩy và thủ pháp ước lệ tượng trưng để khắc họa ngoại hình, tính cách của nhân vật, đồng thời qua đó dự báo của số phận của nhân vật.

Nguyễn Du đã vẽ bức chân dung của hai tuyệt sắc giai nhân với vẻ đẹp toàn mỹ. Riêng ở Thúy Kiều thì đó còn là vẻ đẹp chưa từng có ở trên đời. Nàng đẹp từ dung nhan đến đức hạnh, tài năng. Ông đã sử dụng nghệ thuật lý tưởng hóa để thể hiện cả tấm lòng trân trọng, yêu thương và ngưỡng mộ vẻ đẹp của con người.

Nếu như Việt Nam có niềm kiêu hãnh lớn lao về sự can trường anh dũng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm thì việc dạy văn chương cũng là một sự tự hào không nhỏ. Trong đó, chúng ta không thể không nhắc về Truyện Kiều và công sức đóng góp vì nghệ thuật của Nguyễn Du. Với truyện Kiều, Nguyễn Du đã đưa nghệ thuật tả người đạt đến đỉnh cao kiệt xuất, khẳng định sức mạnh biểu đạt của tiếng Việt và thể thơ lục bát của dân tộc ta.

### 3. Phân tích đoạn trích Chị em Thúy Kiều để thấy được nghệ thuật miêu tả nhân vật đặc sắc của Nguyễn Du

Nguyễn Du (1765 – 1820) quê ở Tiên Điền – Nghi Xuân – Hà Tĩnh, là đại thi hào của dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Một trong những tác phẩm thành công về chữ Nôm của ông là “Đoạn trường tân thanh” hay còn gọi là “Truyện Kiều”. Truyện không những có nội dung sâu sắc mà còn rất thành công về nghệ thuật. Tiêu biểu cho nghệ thuật khắc họa nhân vật là đoạn trích “chị em Thúy Kiều”. Đoạn trích đã đề cao trân trọng vẻ đẹp của con người đặc biệt là người phụ nữ thông qua việc miêu tả tài và sắc của chị em Thúy Kiều. Đây là đoạn trích thể hiện sâu sắc cảm hứng nhân vật của Nguyễn Du.

Bốn dòng thơ đầu tác giả giới thiệu chung về vị thứ và vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều:

*“Đầu lòng hai ả tố nga,  
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.  
Mai cốt cách, tuyết tinh thần,  
Mỗi người mỗi vẻ mười phân vẹn mười”*

Bằng cách giới thiệu hai “ả tố nga” vừa ngắn gọn vừa giản dị hết sức ấn tượng đầy đủ. Trong gia đình họ Vương có hai cô con gái đầu lòng đẹp như “Hàng Nga”. Và câu thơ “Mai cốt cách, tuyết tinh thần”, bằng việc sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng thông qua hai hình ảnh “mai”, “tuyết”, tác giả gợi lên trước mắt chúng ta vẻ đẹp của hai thiếu nữ với dáng người mảnh dẻ, duyên dáng như cây mai một loài hoa đẹp và cao quý, tâm hồn của họ trong trắng như tuyết, cả hai đều đẹp hoàn thiện, hoàn mỹ “mười phân vẹn mười”, mỗi người mang một nét đẹp riêng “Mỗi người mỗi vẻ”, đúng là cách nhìn đầy ngợi ca trân trọng của tác giả.

Đến với bốn câu thơ tiếp theo, tác giả gọi về vẻ đẹp của Thúy Vân.

*“Vân xem trang trọng khác vời,  
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang  
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang,  
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da”*

Câu thơ đầu “Vân xem trang trọng khác vời” đã khái quát đặc điểm của nhân vật. Hai chữ “trang trọng” gọi về đẹp cao sang, quý phái của Thúy Vân, có thể nói có bao nhiêu cái đẹp của tạo vật, thiên nhiên đều được Nguyễn Du mượn để tạo nên chân dung của Thúy Vân. Đó là trăng, hoa, tuyết, ngọc, mây, bằng bút pháp ước lệ, thơ pháp liệt kê, vẻ đẹp của Vân được tác giả cụ thể hóa bằng khuôn mặt, đôi mày, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói. Cụ thể trong việc sử dụng từ ngữ làm nổi bật vẻ đẹp của đối tượng được miêu tả: “đầy đặn”, “nở nang”, “đoan trang”. Những biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa đều nhằm thể hiện vẻ đẹp phúc hậu mà quý phái của người thiếu nữ. Một thúy vân với gương mặt đầy đặn dịu nhẹ như trăng rằm, lông mày sắc nét đậm như con ngài, miệng cười tươi thắm như hoa, giọng nói trong như ngọc, mái tóc mềm mượt hơn mây, làn da trắng hơn tuyết. Vẻ đẹp ấy làm cho thiên nhiên ngưỡng mộ “mây thua”, “tuyết nhường”. Hai chữ “thua”, “nhường” biểu hiện sự hài lòng không ghen ghét, điều này dự báo nàng sẽ có một cuộc sống bình lặng, suôn sẻ không gặp sóng gió.

Nếu tả Thúy Vân với bốn câu thơ thì sang Thúy Kiều Nguyễn Du dành cho nàng mười hai câu thơ. Nếu Vân được miêu tả với vẻ đẹp hoàn hảo thì Thúy Kiều còn vượt lên trên cái hoàn hảo đó, nếu Vân Nguyễn Du chỉ nói đến sắc thì Kiều còn đẹp cả sắc lẫn tài, đó là vẻ đẹp của tuyệt thế giai nhân sắc sảo mặn mà.

*“Kiều càng sắc sảo mặn mà,  
So bề tài sắc lại là phần hơn”*

Ở đây, Nguyễn Du rất thành công trong việc sử dụng nghệ thuật đòn bẩy: Miêu tả Vân trước để làm nền cho vẻ đẹp của Kiều. Chỉ bằng một câu thơ với các từ “càng”, “hơn” tác giả giúp người đọc hình dung rõ vẻ đẹp vượt trội của Kiều. Nàng không những tuyệt đỉnh về nhan sắc mà còn sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn.

*“Làn thu thủy, nét xuân sơn,  
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh*

Khi miêu tả Thúy Kiều, tác giả vẫn sử dụng bút pháp ước lệ thông qua các hình tượng thiên nhiên “thu thủy”, “xuân sơn” “hoa ghen” “liễu hờn”. Chỉ có điều Nguyễn Du không liệt kê nhiều chi tiết như Vân à chỉ tập trung ở đôi mắt. Hình ảnh ước lệ “thu thủy” gợi tả đôi mắt Kiều đẹp trong như nước mùa thu, “xuân sơn” gợi lên đôi lông mày thanh tú trên khuôn mặt trẻ trung, đôi mắt ấy của Kiều chính là cửa sổ tâm hồn, thể hiện sự sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn. Sắc của Kiều làm cho người ta ngưỡng mộ say mê đến nỗi có thể “mắt nước, mắt thành”, con thiên nhiên thì ganh ghét, đố kỵ “hoa ghen” “liễu hờn”

Sắc đã vậy còn tài, tình của Kiều thì sao? Miêu tả Kiều tác giả dành một phần để nói về nhan sắc, còn dành đến hai phần để nói về tài năng. Đây chính là dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Du. Ông muốn nhấn mạnh sắc đẹp của Kiều thì không có bút pháp nào tả nổi. Về sắc đẹp của Kiều là số một còn về tài thì trong thiên hạ may ra có người thứ hai:

“Sắc đành đòi một, tài đành họa hai”

Kiều thông minh bẩm sinh, cái tài do trời phú. Tài năng của nàng đạt tới mức hoàn thiện theo quan niệm thẩm mỹ gồm cả “cầm, kỳ, thi, họa”

*“Thông minh vốn sẵn tính trời,  
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.  
Cung thương lầu bạc ngũ âm,  
Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương.”*

Đặc biệt tài đàn của nàng là nổi trội hơn cả – là sở trường, tiếng đàn của nàng thật hay, hay đến mức có thể ăn đứt bất cứ nghệ sĩ tài ba nào trong thiên hạ. Kiều không chỉ giỏi đánh đàn mà còn giỏi sáng tác nhạc, đến mức có thể soạn cho mình một bản nhạc về nhan đề “bạc mệnh”. Mỗi khi nàng gảy bản đàn đó đều khiến cho lòng người âu sầu, ảo não người nghe chau mày rơi lệ. Cung đàn “bạc mệnh” chính là sự ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm.

Như vậy vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp cả sắc, tài và tình, một vẻ đẹp vượt qua ngoài khuôn khổ khiến cho tạo hóa ghen ghét đố kỵ.

*“Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh”*

Từ việc khắc họa bức chân dung Thúy Kiều tác giả dự báo về số phận éo le, đau khổ, một tương lai chìm nổi sẽ đến với nàng.

Mặc dù tài sắc của Thúy Kiều, Thúy Vân khác nhau dự báo về tương lai cuộc sống khác nhau, nhưng đức hạnh của hai nàng đều đáng trân trọng, điều này thể hiện qua bốn câu thơ cuối:

*“Phong lưu rất mực hồng quần,  
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê.  
Êm đềm trướng rủ màn che,  
Tường đông ong bướm đi về mặc ai”*

Mặc dù đã đến tuổi cập kê nhưng “hai ả tố nga” đã và đang sống cuộc đời nề nếp, gia giáo, cuộc sống của các thiếu nữ phòng khuê không hề có tình yêu thiếu đúng đắn.

Như vậy với hai tư câu thơ trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” là một trong những đoạn thơ mẫu mực về nghệ thuật tả người. Bằng bút pháp ước lệ tượng trưng, thủ pháp đòn bẩy, các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ. Tác giả đã khắc họa chân dung hai người thiếu nữ với tất cả sắc, tài, tình, mệnh. Đằng sau bức chân dung chị em Thúy Kiều là tấm lòng ngợi ca trân trọng của tác giả – đó là một biểu hiện của tinh thần nhân văn trong Truyện Kiều, qua đây ta hiểu trân trọng thêm vẻ đẹp của con người đặc biệt là người phụ nữ.